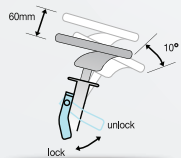




DAEWOO
XE BEN
EUROV



NỘI THẤT



Điều chỉnh trục lái

Góc điều chỉnh: 10 độ
Hành trình: 60 mm



Phanh đỗ

Phanh đỗ khí nén
Kiểu đóng/mở (tiêu chuẩn)
Kiểu từng nấc (tùy chọn)



Vô lăng lái

Kích thước lớn, có tích hợp
nút nhấn còi



Hộp số cơ khí

Vận hành và sang số
nhẹ nhàng



Công tắc đa năng

Điều khiển đèn báo rẽ, gạt mưa,
phanh khí xả, công tắc cảnh báo

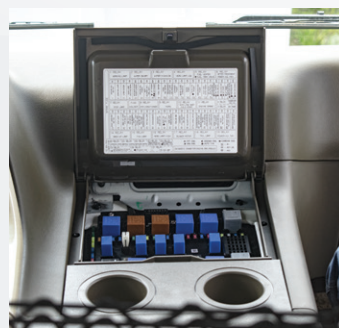


Giường nằm cho tài xế khi mệt mỏi (nệm sưởi ấm tùy chọn)



Ghế nệm khí nén

Ghế đệm khí nén, giảm sóc, giảm chấn, điều
chỉnh được vành ghế, tạo cảm giác thoải mái
vùng thắt lưng, giảm mệt mỏi



Hộp cầu chì trong Cabin thuận tiện
cho việc kiểm tra điện hệ thống



Radio + Cụm điều khiển hệ thống
điều hòa nhiệt độ



Bộ điều khiển đèn trong cabin nằm
vị trí thuận tiện



Bảng hiển thị thông tin + lộ trình của xe

NGOẠI THẤT



1. Trang bị 5 bình chứa khí nén.
2. Cụm nhíp lá cứng cáp với 2 cầu chủ động.
3. Cơ cấu nâng hạ cabin bằng điện.
4. Đèn chiếu sáng trước 2 tầng.
5. Xe trang bị nhiều loại gương chiếu hậu, tăng khả năng quan sát cho tài xế.
+ Gương chính được tích hợp sưởi điện.
6. Lớp dự phòng được trang bị pa lăng thuận tiện cho việc thay thế.
7. Cửa khí nạp được đưa lên cao lấy không khí sạch và tránh bụi bẩn.
8. Cửa cabin mở rộng thoải mái cho việc lên xuống.
9. Đèn đuôi xe được trang bị khung bảo vệ chắc chắn + Cản sau trang bị 2 tấm phản quang.

*** Hình ảnh và màu sắc có thể khác đôi chút so với thực tế.*

HIỆU SUẤT



DOOSAN DL08K

Công suất cực đại: **350PS/2.100rpm**

Momen xoắn cực đại: **1.471N.m/1.200rpm**

Dung tích xylanh: **7.640cc**



Hệ thống treo cabin được trang bị 4 giảm chấn



Cơ cấu nâng hạ cứng cáp - Có thanh chống an toàn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

NHÃN HIỆU / LOẠI XE		DAEWOO / TẢI TỰ ĐỔ (BEN)	
KIỂU LOẠI		CL4DF	
KÍCH THƯỚC (mm)			
Tổng thể		7.745 x 2.495 x 3.170	
Chiều dài cơ sở		3.355 + 1.350	
Thể tích thùng hàng / DxRxC		10m ³ / 4.900 x 2.300 x 900	
KHỐI LƯỢNG (kg)			
Khối lượng bản thân		11.170	
Khối lượng hàng hóa cho phép		12.700	
Khối lượng toàn bộ cho phép		24.000	
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế		26.300	
TÍNH NĂNG ĐỘNG LỰC HỌC			
Tốc độ tối đa (km/h)		101	
Khả năng vượt dốc lớn nhất (%)		67,7	
Bán kính quay vòng tối thiểu (m)		7,5	
ĐỘNG CƠ			
Mã động cơ		DL08K	
Dung tích xy lanh (cc)		7.640	
Công suất cực đại (PS/rpm)		350/2.100	
Momen xoắn cực đại (N.m/rpm)		1.471/1.200	
Tiêu chuẩn khí thải		EURO V	
HỘP SỐ			
Loại - Mã hộp số		Số sàn F6/R1 - T15S6	
CẦU			
Tải trọng cầu trước / cầu sau (kg)		7.100 / 23.000	
PHANH			
Phanh chính		Phanh khí nén, 2 dòng	
Phanh đỗ		Tắc dụng lên các bánh xe trục (1+2)	
Phanh hỗ trợ		Phanh khí xả	
THÙNG NHIÊN LIỆU			
Vật liệu / dung tích (lít)		Hợp kim nhôm / 300	
LỚP			
Trục trước / Trục sau		12R22.5	
Công thức bánh xe		6x4R	
HỆ THỐNG LÁI			
Loại		Trợ lực thủy lực	
HỆ THỐNG TREO			
Trục trước / Trục sau		Nhíp lá, giảm chấn thủy lực / Nhíp lá	
HỆ THỐNG ĐIỆN			
Bình ắc quy		12V - 170Ah x 2	
Máy phát điện		24V - 80A	
Máy khởi động		24V - 4,5kW	

** Daewoo có quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần báo trước.